

5. **Chang, Y. S., Tai, M. C., Ho, C. H., Chu, C. C., Wang, J. J., Tseng, S. H., & Jan, R. L.**, "Risk of Corneal Ulcer in Patients with Diabetes Mellitus: A Retrospective Large-Scale Cohort Study," *Scientific reports*, vol. 10, no. 1, p. 7388, 2020.
6. **Dong, P. N., Hang, D. T. T., Duong, N. T. N., Lien, M. T., Chen, A. C., & Aldave, A. J.**, "Infectious keratitis in Vietnam: etiology, organisms, and management at Vietnam National Eye Hospital," *International journal of ophthalmology*, vol. 15, no. 1, pp. 128-134, 2022.
7. **Khor, W. B., Prajna, V. N., Garg, P., et al. & ACSIKS Group**, "The Asia Cornea Society Infectious Keratitis Study: A Prospective Multicenter Study of Infectious Keratitis in Asia," *American journal of ophthalmology*, vol. 195, pp. 161-170, 2018.
8. **Taneja, M., Ashar, J. N., Mathur, A., Nalamada, S., & Garg, P.**, "Microbial keratitis following vegetative matter injury," *International ophthalmology*, vol. 33, no. 2, p. 117-123, 2013.
9. **Chen, C. A., Hsu, S. L., Hsiao, C. H., Ma, D. H., Sun, C. C., Yu, H. J., Fang, P. C., & Kuo, M. T.**, "Comparison of fungal and bacterial keratitis between tropical and subtropical Taiwan: a prospective cohort study," *Annals of clinical microbiology and antimicrobials*, vol. 19, no. 1, p. 11, 2020.

KHẢO SÁT ĐỘNG LỰC VÀ THỰC HÀNH THAM GIA HIẾN MÁU CỦA SINH VIÊN KHỐI NGÀNH SỨC KHỎE TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2023

Võ Quang Trung¹, Đặng Hoàng Duy², Nguyễn Văn Pol¹,
Trần Thị Thanh Hiền², Nguyễn Thị Huyền Trâm^{2,3}

TÓM TẮT

Mở đầu: Hiến máu là hoạt động nhân đạo thiết thực, bởi vì máu chỉ có thể nhận được khi có người hiến máu. Trong đó, sinh viên khối ngành sức khỏe là lực lượng tiềm năng cho nguồn dự trữ máu hiến tặng an toàn và ổn định, lực lượng này có khả năng cung cấp thông tin về hiến máu và vận động người dân tham gia hiến máu. **Mục tiêu:** Khảo sát kiến thức tham gia hiến máu của sinh viên khối ngành sức khỏe tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** nghiên cứu cắt ngang mô tả đã khảo sát 780 sinh viên khối ngành sức khỏe trong tháng 02 năm 2023. **Kết quả:** Trong số 780 sinh viên tham gia khảo sát, có 70,8% sinh viên đã từng hiến máu. Phép kiểm định Chi-bình phương/Fisher cho thấy, có mối quan hệ có ý nghĩa giữa thực hành hiến máu với các đặc điểm về giới tính ($p=0,001$), ngành học và năm học ($p<0,05$), tôn giáo ($p=0,016$), thu nhập cá nhân và nhu cầu truyền máu trong gia đình ($p=0,05$). Khảo sát về động lực tham gia hiến máu ghi nhận 85,5% động lực đến từ việc hiến máu để giúp đỡ gia đình và bạn bè. Các sinh viên không hiến máu cho biết lý do chủ yếu không tham gia hiến máu vì sợ đau (46,1%). **Kết luận:** Các sinh viên khối ngành sức khỏe có thái độ tích cực đối với thực hành hiến máu nhưng vẫn còn nhiều rào cản và quan niệm sai lầm ảnh hưởng tiêu cực đến động lực thực hành hiến máu của một bộ phận sinh viên.

Từ khóa: Động lực, thực hành, hiến máu, sinh viên khối ngành sức khỏe, Thành phố Hồ Chí Minh.

¹Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

²Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

³Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (HUTECH)

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thị Huyền Trâm

Email: pharm.huyentram@gmail.com

Ngày nhận bài: 11.3.2024

Ngày phản biện khoa học: 22.4.2024

Ngày duyệt bài: 28.5.2024

SUMMARY

BLOOD DONATION AMONG HEALTHCARE STUDENTS: A CROSS-SECTIONAL STUDY OF MOTIVATION, AND PRACTICE IN HO CHI MINH CITY

Background: Blood donation is a practical humanitarian activity, as blood can only be received when someone donates blood. In particular, healthcare students are a potential force for a safe and stable reserve of donated blood, a force capable of providing information on blood donation and mobilizing people to participate in blood donation. **Objective:** This study was aimed at surveying the knowledge of student's health toward carrying out blood donation in Ho Chi Minh City for the period 2023. **Method:** A descriptive cross-sectional study involving 780 student's health was conducted in February 2023. **Results:** Among 780 students participating in the survey, 70.8% of students have donated blood. The Chi-square/Fisher test shows that there is a significant relationship between blood donation practice and gender ($p=0.001$), majors and levels ($p<0.05$), religions ($p=0.016$), personal income and the need for blood transfusion in the family ($p=0.05$). The survey on motivation to donate blood found that 85.5% of motivation came from donating blood to help family and friends. Students who did not donate blood reported that the main reason for not participating in blood donation was fear of pain (46.1%). **Conclusion:** Healthcare students have a positive attitude towards blood donation practice, but there are still many barriers and misconceptions that can negatively affect students' motivation to practice blood donation.

Keywords: Blood donation, motivation, practice, healthcare students, Ho Chi Minh City.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, tình trạng khan hiếm máu thường xuyên xảy ra ở các cơ sở chăm sóc sức khỏe do

nhu cầu ngày càng tăng về máu và các sản phẩm máu an toàn. Tuy nhiên, số lượng người tham gia hiến máu vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu về máu nhất là tại các nước có thu nhập trung bình và thấp [1]. Thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) năm 2018, tỷ lệ hiến máu toàn phần (trung vị) là 31,5 lần hiến trên 1000 dân mỗi năm (10,9-53,0) ở các quốc gia có thu nhập cao, nó cao gấp 16,4 lần (4,6 - 47,6) ở các quốc gia có thu nhập trung bình cao, 6,6 lần (1,9 - 25,0) ở nước có thu nhập trung bình thấp và 5,0 lần (0,6-10,9) ở các nước có thu nhập thấp, trong đó, 60 quốc gia đã báo cáo có tỷ lệ hiến máu dưới 1% [1]. Tại Việt Nam, thống kê của Bộ Y tế cho thấy mỗi năm nước ta cần khoảng 1.800.000 đơn vị máu điều trị hàng ngày, cho cấp cứu, cho dự phòng và mới đáp ứng được khoảng 54% nhu cầu máu cho điều trị [2].

Thiếu nguồn cung ứng máu có thể do những hạn chế trong kiến thức, động lực và thực hành hiến máu và đây là đề tài được nhiều nghiên cứu lựa chọn để xác định những lý do phát triển những chiến lược thích hợp và hiệu quả để làm ổn định nguồn máu dự trữ đáp ứng nhu cầu sử dụng [3],[4],[5]. Trong nghiên cứu của Mahfouz và cộng sự (2021) tại Ả Rập Xê Út cho thấy một số quan niệm sai lầm bao gồm niềm tin về sự yếu đuối về thể chất, giới tính, giới hạn tuổi tác, nguy cơ nhiễm trùng cao và máu được bán cho bệnh nhân là rào cản làm giảm động lực đối với việc hiến tặng [4]. Theo Trịnh A Nữ Vũ Quỳnh (2017) khảo sát các yếu tố tác động đến hành vi hiến máu tình nguyện tại Tp. Hồ Chí Minh, sinh viên là một trong hai nhóm đối tượng tham gia hiến máu đông nhất, đa số sinh viên có trình độ đại học, cao đẳng chiếm đến 72,61% và trường học là một kênh thông tin chủ yếu đưa sinh viên tiếp cận đến thực hành hiến máu. Bên cạnh đó, hầu hết các lý do không hiến máu đều là tiêu cực, ngoại trừ lý do không đủ tiêu chuẩn sức khỏe trong nghiên cứu tại TP. Hồ Chí Minh [6]. Mặc dù người dân đã có thái độ tích cực với hiến máu, tuy nhiên vẫn còn tồn tại những nhận thức sai lầm và thái độ tiêu cực dẫn đến sự thiếu động lực thực hành hiến máu trong cộng đồng.

Hiện nay có nhiều nghiên cứu khảo sát động lực và thực hành về hiến máu nhưng chưa tập trung vào sinh viên, nhất là sinh viên khối ngành sức khỏe. Chính vì vậy, nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu khảo sát động lực và thực hành tham gia hiến máu của sinh viên khối ngành sức khỏe tại Thành phố Hồ Chí Minh.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng, thời gian và địa điểm nghiên cứu. Nghiên cứu cắt ngang sử dụng cách lấy mẫu thuận tiện được thực hiện tháng 02/2023 trên đối tượng với sinh viên khối ngành sức khỏe tại các trường Đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Cỡ mẫu. Nghiên cứu áp dụng công thức tính cỡ mẫu tối thiểu của Tổ chức Y tế Thế giới với độ tin cậy là 95% và sai số tuyệt đối là 5%, tỷ lệ sinh viên có kiến thức tốt là 50%, 10% sai số thu được cỡ mẫu tối thiểu là 423 [7]. Thực tế, nghiên cứu đã khảo sát được 780 sinh viên khối ngành sức khỏe phù hợp với tiêu chí chọn mẫu. Công thức tính cỡ mẫu như sau [7]:

$$n = \frac{z_{1-\frac{\alpha}{2}}^2 p(1-p)}{d^2}$$

Công cụ nghiên cứu. Bảng câu hỏi được thiết kế dạng biểu mẫu phản hồi trực tuyến bao gồm 3 phần như sau: thông tin chung của sinh viên (9 câu), động lực của sinh viên (6 câu) và thực hành tham gia hiến máu (9 câu) được xây dựng dựa trên các nghiên cứu trên thế giới [4], [8]. Thang đo thái độ được đánh giá độ tin cậy bằng chỉ số cronbach's alpha với giá trị là 0,945.

Phân tích số liệu. Dữ liệu về đặc điểm và phản hồi các yếu tố động lực, lý do không thực hành hiến máu được nhập, phân loại và xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel 2019. Nghiên cứu đánh giá những sinh viên đã từng hiến máu là có thực hành và chưa từng hiến máu là không thực hành hiến máu. Phép kiểm Chi bình phương/Fisher's được nghiên cứu sử dụng để kiểm tra mối liên quan giữa thực hành hiến máu với đặc điểm của sinh viên tham gia nghiên cứu, giá trị $p < 0,05$ được xem là có ý nghĩa thống kê.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1 mô tả phân bố thực hành hiến máu của 780 sinh viên theo đặc điểm. Sinh viên đã thực hành hiến máu chủ yếu có độ tuổi từ 18-21 tuổi, tỷ lệ sinh viên nam (76,5%) cao hơn sinh viên nữ (69,6%) và đa số sinh viên ưu tiên lựa chọn hiến máu tình nguyện hơn là thay thế. Có mối quan hệ giữa các đặc điểm về giới tính, ngành học, năm học, tôn giáo, thu nhập cá nhân và nhu cầu truyền máu của gia đình với việc thực hành hiến máu ($p \leq 0,05$).

Hình 1 cho biết các động lực tham gia hiến máu của 552 sinh viên đã thực hành hiến máu trong nghiên cứu. Sinh viên tham gia hiến máu chủ yếu để giúp đỡ gia đình và bạn bè (85,5%) và sinh viên cũng muốn biết tình trạng sức khỏe thông qua hiến máu (81,8%), trong khi đó, nghĩa vụ tôn giáo có tác động rất nhỏ đến động

lực hiển máu của sinh viên (7,7%).

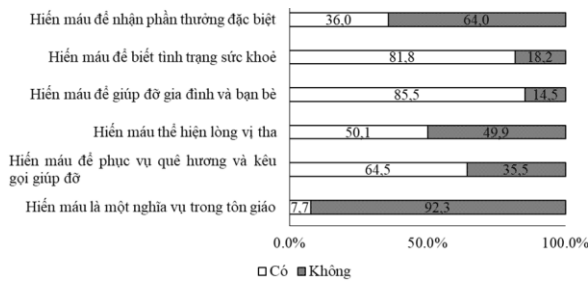
Hình 2 trình bày các lý do dẫn đến quyết định không thực hành hiển máu của 228 sinh viên không tham gia hiển máu. Sinh viên không

tham gia hiển máu do sợ đau và sợ thiếu máu chiếm tỷ lệ cao (46,1% và 39,5%), lý do không tiếp cận được với đơn vị hiển máu ít gặp trong sinh viên (11,4%).

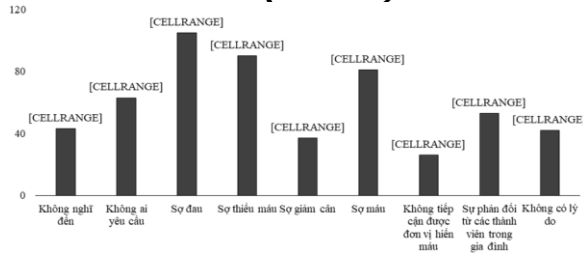
Bảng 1. Thông tin cơ bản của người sinh viên tham gia khảo sát (N=780)

Biến	Không thực hành (n=228)	Thực hành (n=552)	Tổng cộng (N=780)	p-value *
Độ tuổi				0,437
18-19	104 (27,1)	280 (72,9)	384 (49,2)	
20-21	121 (31,0)	269 (69,0)	390 (50,0)	
≥ 22	3 (50,0)	3 (50,0)	6 (0,8)	
Giới tính				0,001*
Nam	87 (23,5)	284 (76,5)	371 (47,6)	
Nữ	141 (35,0)	262 (65,0)	403 (51,6)	
Khác	-	6 (100,0)	6 (0,8)	
Nơi sống				0,117
Thành thị	169 (30,9)	378 (69,1)	547 (70,1)	
Nông thôn	59 (25,3)	174 (74,7)	233 (29,9)	
Ngành học				< 0,05
Y đa khoa	79 (21,2)	294 (78,8)	373 (47,8)	
Dược	97 (35,8)	174 (64,2)	271 (34,8)	
Răng - hàm - mặt	39 (37,5)	65 (62,5)	104 (13,3)	
Khác	13 (40,6)	19 (59,4)	32 (4,1)	
Năm học				< 0,05
Năm 1	30 (24,2)	94 (75,8)	124 (15,9)	
Năm 2	34 (27,9)	88 (72,1)	122 (15,6)	
Năm 3	40 (34,2)	77 (65,8)	117 (15,0)	
Năm 4	65 (37,6)	108 (62,4)	173 (22,2)	
Năm 5	50 (40,3)	74 (59,7)	124 (15,9)	
Năm 6	9 (7,5)	111 (92,5)	120 (15,4)	
Tôn giáo				0,016
Không có	149 (31,1)	330 (68,9)	479 (61,4)	
Phật giáo	56 (23,7)	180 (76,3)	236 (30,3)	
Công giáo	11 (26,2)	31 (73,8)	42 (5,4)	
Khác	12 (52,2)	11 (47,8)	23 (2,9)	
Thu nhập cá nhân hàng tháng (Triệu VNĐ)				0,005
Không có/Phụ thuộc	179 (29,0)	439 (71,0)	618 (79,2)	
0 - < 1	17 (21,2)	63 (78,8)	80 (10,3)	
1 - < 3	9 (23,1)	30 (76,9)	39 (5,0)	
3 - < 5	12 (60,0)	8 (40,0)	20 (2,6)	
5 - < 7	4 (57,1)	3 (42,9)	7 (0,9)	
≥ 7	7 (43,8)	9 (56,2)	16 (2,0)	
Gia đình có người cần truyền máu				0,005
Có	43 (21,5)	157 (78,5)	200 (25,6)	
Không	185 (31,9)	395 (68,1)	580 (74,4)	
Hình thức hiển máu				
Thay thế	-	37 (6,7)	37 (6,7)	
Tình nguyện	-	515 (93,3)	515 (93,3)	

^a Khác: Y học cổ truyền, Điều dưỡng,...; ^b Khác: Tin lành, Hòa hảo;
(*) Fishers exact test/Chi-square test.



Hình 1. Động lực về việc hiến máu của sinh viên (N = 780)



Hình 2. Lý do không hiến máu của sinh viên (N=228)

IV. BÀN LUẬN

Sinh viên khối ngành sức khỏe có nhận thức tốt trong việc hiến máu khi có 552 (70,8%) sinh viên cho biết đã từng tham gia hiến máu. Tuy nhiên, có 228 (29,2%) sinh viên đã lựa chọn không tham gia hiến máu vì một số lý do không tích cực đã cho thấy vai trò của nhận thức và động lực trong hiến máu. Kết quả này cho thấy, sinh viên khối ngành sức khỏe có động lực thực hành hiến máu đặc biệt cao, điều này còn được chứng minh khi so sánh với nghiên cứu của tác giả Vũ Quỳnh tại TP. Hồ Chí Minh (2017), tỷ lệ hiến máu ở sinh viên là 53,5% [6], thấp hơn sinh viên khối ngành sức khỏe (70,8%) trong nghiên cứu hiện tại.

Động lực lớn nhất để sinh viên quyết định hiến máu là hiến máu để giúp đỡ gia đình và bạn bè (85,5%) tương đồng với kết quả nghiên cứu của Baig và cộng sự (2013) và nghiên cứu khác của Alsalmi tại Ả Rập Xê Út [3], [9], nghiên cứu tại TP. Hồ Chí Minh (2017) hay nghiên cứu của Samreen và cộng sự (2021) tại Ấn Độ khi lựa chọn hiến máu vì bạn bè và gia đình (93%) được ưu tiên hơn so với hiến máu tình nguyện [6], [10]. Sinh viên cho biết hiến máu để biết tình trạng sức khỏe cũng là động lực tác động tích cực đến hành động hiến máu sau việc giúp đỡ người thân (81,8%), tuy nhiên nó tùy thuộc chính sách của quốc gia khi tỷ lệ phản hồi không đáng kể trong nghiên cứu của Baig và cộng sự hay nghiên cứu khác của Mahfouz và cộng sự [3],[4]. Nghiên cứu của Mahfouz và cộng sự

(2021) tại Ả Rập Xê Út lại cho thấy tôn giáo là một trong những động lực có ảnh hưởng lớn nhất [4], tuy nhiên nghiên cứu này ghi nhận yếu tố này chỉ chiếm 7,7% mặc dù có sự mối liên hệ giữa tôn giáo và thực hành tham gia hiến máu ($p=0,016$). Sự khác biệt này có thể giải thích được khi Việt Nam là quốc gia có tỷ lệ dân số không có tôn giáo cao hơn so với các tín đồ tôn giáo.

Sợ hãi được coi là lý do tiêu cực phổ biến nhất trong các nghiên cứu về hiến máu [9]. Nghiên cứu ghi nhận được đa số các lý do không tham gia hiến máu bắt nguồn từ nỗi sợ với tỷ lệ giảm dần là sợ đau (46,1%), sợ thiếu máu (39,5%), sợ máu (35,5%), sợ giảm cân (16,2%). Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Beyene (2020) tại Ethiopia, Samreen và cộng sự (2021) tại Ấn Độ khi những nỗi sợ là những lý do chiếm tỷ lệ cao [8]. Như vậy, hầu hết các lý do khiến mọi người không hiến máu chỉ là những quan niệm sai lầm có thể được xóa bỏ bằng cách nhấn mạnh tầm quan trọng của hiến máu thông qua các chương trình thúc đẩy nhận thức và các chiến dịch tiếp cận những người hiến máu tiềm năng.

Khi xem xét mối quan hệ giữa thực hành hiến máu và giới tính, tỷ lệ sinh viên nam (76,5%) thực hành hiến máu cao hơn sinh viên nữ (65%), sự khác biệt này ghi nhận có ý nghĩa thống kê ($p = 0,001$). Kết quả này tương tự với nhiều nghiên cứu trước đây như Mahfouz và cộng sự (2021) tại Ả Rập Xê Út, nghiên cứu của Beyene (2020) tại Ethiopia hay nghiên cứu của Abdallah (2021) tại Qatar [4], [5], [8]. Nghiên cứu ghi nhận 78,8% sinh viên Y đa khoa đã tham gia hiến máu, cao hơn so với các ngành khác và có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$). Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Idris và cộng sự (2023) tại Ethiopia với sinh viên y khoa đã từng hiến máu cao chiếm tỷ lệ cao nhất (50%) [10]. Với chương trình đào tạo 6 năm dài hơn, sinh viên năm 6 đã từng tham gia hiến máu chiếm tỷ lệ cao nhất với 92,5% và có mối quan hệ giữa năm học với thực hành hiến máu ($p < 0,05$) kết quả này tương tự với kết quả tại Ethiopia và Ả Rập Xê Út khi sinh viên năm cuối đã thực hành hiến máu nhiều hơn [4], [10].

Sinh viên tham gia chủ yếu có độ tuổi từ 18-21 tuổi không có ý nghĩa thống kê, hoàn toàn đối lập với nghiên cứu của Mahfouz và cộng sự (2021) tại Ả Rập Xê Út với tỷ lệ sinh viên hiến máu cao nhất ở độ tuổi 22-23 có ý nghĩa thống kê. Sự khác biệt này có thể do sự khác nhau về quy mô mẫu, chênh lệch tỷ lệ sinh viên trong các độ tuổi tham gia nghiên cứu. Lượng lớn sinh viên đã tham gia hiến máu sống ở thành thị tương

ứng nghiên cứu của Idris và cộng sự (2023) tại Ethiopia cũng không tìm thấy mối liên hệ giữa các đặc điểm này với thực hành hiến máu [10], sự khác biệt không có ý nghĩa giải thích mối liên hệ với thực hành hiến máu ($p > 0,05$).

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này cho thấy sinh viên khối ngành sức khỏe thái độ tích cực về hiến máu tình nguyện. Tuy nhiên, tỷ lệ hiến máu trong sinh viên vẫn còn hạn chế khi tỷ lệ sinh viên nữ từ chối hiến máu cao hơn nam và tồn tại những quan niệm sai lầm về hiến máu. Cần thiết tăng cường các hoạt động liên tục, mang tính giáo dục diễn ra tại khuôn viên trường để sinh viên dễ tiếp cận và tạo động lực để sinh viên hiến máu tình nguyện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **World Health Organization.** Blood safety and availability. who.int 2018 [cited 2023 02.05]; Available from: <https://www.who.int/en/news-room/fact-sheets/detail/blood-safety-and-availability>.
2. **Cổng thông tin Bộ Y Tế.** Thông tin quyền lợi và chế độ đối với người hiến máu tình nguyện. 2018 [cited 2023 2 05]; Available from: [https://moh.gov.vn/chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia/-/asset_publisher/7ng11fEWgASC/content/thong-tin-quyen-loi-va-che-o-oi-voi-nguoi-hien](https://moh.gov.vn/chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia/-/asset_publisher/7ng11fEWgASC/content/thong-tin-quyen-loi-va-che-o-oi-voi-nguoi-hien-mau-tinh-nguyen)
3. **Baig, M., et al.,** Knowledge, Misconceptions and Motivations Towards Blood Donation Among University Students in KSA. Pak J Med Sci, 2013. 29(6): p. 1295-9.
4. **Mahfouz, M.S., et al.,** Blood donation among university students: practices, motivations, and barriers in Saudi Arabia. Avicenna J Med, 2021. 11(2): p. 70-76.
5. **Abdallah, A.M., A.A. Ibrahim, and M. Koc,** Knowledge Level, Motivators and Barriers of Blood Donation among Students at Qatar University. Healthcare (Basel), 2021. 9(8).
6. **Trịnh A Nữ Vũ Quỳnh,** Khảo sát các yếu tố tác động đến hành vi hiến máu tình nguyện tại Tp. Hồ Chí Minh in Luận văn thạc sĩ 2017, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh: Thành phố Hồ Chí Minh.
7. **Charan, J. and T. Biswas,** How to calculate sample size for different study designs in medical research? Indian J Psychol Med, 2013. 35(2): p. 121-6.
8. **Beyene, G.A.,** Voluntary Blood Donation Knowledge, Attitudes, and Practices in Central Ethiopia. Int J Gen Med, 2020. 13: p. 67-76.
9. **Alsalmi, M.A., et al.,** Knowledge, attitude and practice of blood donation among health professions students in Saudi Arabia; A cross-sectional study. J Family Med Prim Care, 2019. 8(7): p. 2322-2327.
10. **Idris, E., et al.,** Blood donation practice and its predictors among undergraduate college students in Harari Regional State, Eastern Ethiopia. 2023. 11: p. 20503121231159344.

BÁO CÁO CA BỆNH: HỘI CHỨNG BONG VỎ DA DO TỤ CẦU Ở BỆNH NHÂN THỦY ĐẬU SƠ SINH

Phạm Thị Mai Hương¹, Hà Thị Kiều Oanh¹

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Hội chứng bong vảy da do tụ cầu (Staphylococcal scalded skin syndrome- SSSS) là nhiễm trùng da cấp tính gây ra do các chủng tụ cầu vàng (TCV) thuộc típ 3A, 3B, 3C, 55 và 71 xâm nhập vào cơ thể gây nên các ổ nhiễm trùng và tiết ra ngoại độc tố gây bong vảy da. SSSS thường gặp ở trẻ em dưới 5 tuổi, tập trung nhiều hơn ở trẻ dưới 3 tháng tuổi, đặc biệt tình trạng bệnh lý rất nặng nề lứa tuổi sơ sinh. Bệnh thủy đậu ở trẻ sơ sinh thường hiếm gặp nhưng rất nguy hiểm do sức đề kháng của trẻ còn yếu kém. Nguyên nhân thường bao gồm: do lây truyền từ mẹ bị thủy đậu, hoặc do bị lây nhiễm qua đường hô hấp và tiếp xúc da từ người thân xung quanh. Chúng tôi báo cáo ca bệnh Hội chứng bong vảy da do tụ cầu

ở bệnh nhân thủy đậu sơ sinh. **Ca bệnh báo cáo:** Trẻ sơ sinh nam đủ tháng, mẹ biểu hiện thủy đậu vào ngày thứ 8 sau sinh, trẻ khởi phát bệnh thủy đậu lúc 19 ngày tuổi, sau 4 ngày tổn thương da tiến triển nặng hơn với biểu hiện hội chứng bong vảy da do tụ cầu. Trẻ được điều trị bằng kháng sinh tiêm phổ rộng, thuốc kháng virus tĩnh mạch, thuốc giảm đau, chăm sóc da tích cực, bồi phụ nước điện giải. Trẻ ra viện sau 10 ngày với tình trạng toàn thân ổn định.

Từ khóa: Hội chứng bong vảy da do tụ cầu (SSSS), thủy đậu, sơ sinh

SUMMARY

A CASE REPORT: STAPHYLOCOCCAL SCALDED SKIN SYNDROME IN NEONATAL CHICKENPOX PATIENTS

Introduction: Staphylococcal scalded skin syndrome (SSSS) is an acute skin infection caused by Staphylococcal aureus strains of types 3A, 3B, 3C, 55 and 71. They can release exotoxins that cause skin desquamation (exfoliative toxin - ET). SSSS is predominantly seen in children younger than 5 years

¹Bệnh viện Nhi Trung Ương

Chịu trách nhiệm chính: Phạm Thị Mai Hương

Email: drmaihuong272@nch.gov.vn

Ngày nhận bài: 12.3.2024

Ngày phản biện khoa học: 23.4.2024

Ngày duyệt bài: 28.5.2024